

KHAI THÁC NGUỒN TÀI LIỆU NỘI SINH TRONG CÁC THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

ĐẶNG THỊ THU HIỀN*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 01/11/2017; ngày duyệt đăng: 16/11/2017.

Abstract: This paper mentions the digitalization and the rights of endogenous publications at the universities. The article analyzes in details a variety of endogenous publication groups and the process of informative digitalization. The final discussion will focus on the concerns of competence of librarians in the context of digitalization.

Keywords: Digitalization publications, Rights publication, Endogenous publication.

1. Mở đầu

Trong thời gian qua, việc khai thác tài liệu tài liệu số trong các thư viện, đặc biệt là thư viện các trường đại học, cao đẳng được quan tâm và triển khai hết sức mạnh mẽ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập cũng đang được thực hiện một cách triển để nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và cũng là thực hiện theo *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

Để xây dựng được nguồn tài nguyên số trong thư viện, cần quan tâm đến rất nhiều vấn đề như: cấu trúc của thư viện điện tử, hạ tầng cơ sở kĩ thuật, bộ sưu tập số, vấn đề bản quyền, an ninh cho nguồn dữ liệu số, kinh phí hoạt động. Tuy nhiên trong giới hạn bài nghiên cứu, tác giả xin trao đổi các vấn đề về công tác số hóa, bản quyền khi “số hóa”, phân loại và quy trình “số hóa” tài liệu nội sinh cũng như những yêu cầu về năng lực cán bộ thư viện trong môi trường số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. “Số hóa” tài liệu và vấn đề bản quyền. “Số hóa tài liệu là quá trình chuyển các dạng dữ liệu/tài liệu truyền thống như các bản viết tay, bản in trên giấy, hình ảnh, âm thanh, phim, dữ liệu toàn văn với nhiều định dạng khác nhau sang chữ Vn dữ liệu trên máy tính và được máy tính nhận biết được như tài liệu ban đầu gọi là số hoá dữ liệu” [1; tr 12]. Hay nói cách khác số hoá tài liệu là hình thức chuyển đổi các tài liệu truyền thống bên ngoài thành dạng tài liệu số mà máy tính có thể hiểu được. Sản phẩm sau khi số hóa tài liệu chính là nguồn Tài nguyên số/dữ liệu số - các dữ liệu dạng chữ, hình ảnh, âm thanh... được máy tính nhận biết đúng định dạng và được sử dụng trên máy tính.

Từ khái niệm đó cho thấy, việc “số hóa” sẽ tạo ra những bản sao mới cho tác phẩm hay nói cách khác

việc số hóa chính là việc sao chép tác phẩm. Theo quy định tại khoản 10, điều 4, **Luật Sở hữu trí tuệ** “Sao chép là việc tạo ra một hay nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình dưới bất kì một phương tiện hay hình thức nào” [2; tr 3].

Trong các quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thì quyền sao chép là quyền trung tâm, quan trọng nhất vì quyền sao chép mang lại giá trị kinh tế rõ rệt cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Nếu không được bảo hộ quyền sao chép thì không khuyến khích được những hoạt động có tính sáng tạo, không bù đắp được như chi phí và công sức, trí tuệ, tâm huyết của tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả. Tại điểm c, khoản 1, điều 20 của **Luật Sở hữu trí tuệ** “Quyền sao chép tác phẩm một trong những quyền tài sản độc quyền thuộc quyền tác giả, do chủ sở hữu thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc tạo ra bản sao tác phẩm bằng bất kì phương tiện hình thức nào, bao gồm cả việc tạo ra những bản sao dưới hình thức điện tử”. Như vậy quyền sao chép có thể hiểu là độc quyền tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Bất kì cá nhân hay tổ chức nào thực hiện việc sao chép mà không được phép thì đều bị xem là hành vi vi phạm và bị xử lí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tính “độc quyền” lại bị giới hạn nếu rơi vào các trường hợp được quy định tại khoản 1, điều 25, **Luật Sở hữu trí tuệ** [2; tr 10].

Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

- Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; - Trích dẫn hợp lí tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình; - Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo,

* Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương

dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu; - Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại; - Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu; - Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hóa, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kì hình thức nào; - Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy; - Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, kĩ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó; - Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị; - Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.

Trong mục đ có nội dung “sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu”. Như vậy trên thực tế sẽ có nhiều trường hợp các cá nhân, tổ chức rơi vào các trường hợp được quy định tại điều 25 sẽ không vi phạm pháp luật, khi sao chép không cần xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao - cụ thể hơn, thư viện khi “số hóa” tài liệu hay sao chép tác phẩm để lưu trữ nhằm mục đích nghiên cứu hợp pháp, thư viện không cần thực hiện bất cứ thủ tục nào để xin phép cũng như trả thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Nhưng lưu ý, hiện nay có nhiều thư viện việc số hóa tài liệu không chỉ mục đích lưu trữ, phục vụ nghiên cứu khoa học lành mạnh mà còn có mục đích trao đổi, khai thác thương mại từ nguồn tài liệu số hóa của mình. Trong những trường hợp này thư viện tự ý số hóa và sử dụng mà không có sự đồng ý của tác giả hay chủ sở hữu quyền tác giả là hành vi vi phạm bản quyền tác giả và có thể bị xử lí vi phạm tùy mức độ.

2.2. “Số hóa” nguồn tài nguyên nội sinh. “Tài liệu nội sinh” là tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động khoa học, quản lí, nghiên cứu, học tập của các cơ quan, tổ chức, xí nghiệp, trường học,... Tài liệu nội sinh phản ánh đầy đủ, có hệ thống về các thành tựu, tiềm lực cũng như hướng phát triển của những đơn vị này và thường được lưu giữ ở các thư viện và trung tâm thông tin của các đơn vị đó.

Đặc điểm nguồn tài liệu nội sinh: Theo tính chất của quá trình tạo ra nguồn tài liệu nội sinh, có thể chia thành 3 nhóm: - Nguồn tin phản ánh các hoạt động đào tạo: Luận án, luận văn, các kết luận khoa học, các tư liệu điền dã, các tư liệu điều tra, các hồ sơ thí nghiệm, các chương trình đào tạo, giáo trình, đề cương bài giảng,... + Nguồn tin phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học: Các báo cáo nghiên cứu khoa học, các kỉ

yếu hội thảo, các băng hình...; + Nguồn tin phản ánh tiềm lực đào tạo và nghiên cứu khoa học: Các tài liệu về cơ cấu, quy mô, trình độ nguồn nhân lực khoa học. Các thông tin phản ánh về định hướng phát triển của nhà trường.

Tài liệu nội sinh bao gồm những tài liệu chưa xuất bản hoặc đã xuất bản, cụ thể như sau: + Tài liệu đã xuất bản: bài đăng báo, tạp chí, bài đăng hội nghị, hội thảo, các nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; + Tài liệu chưa xuất bản: Các công trình chưa công bố hoặc chưa hoàn tất; + Tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập: đề cương, giáo án, bài giảng, ngân hàng đề thi, băng hình phục vụ giảng dạy.

Như vậy, trên thực tế nguồn tài liệu nội sinh tại các trường rất phong phú về loại hình và có số lượng không nhỏ. Tuy nhiên tùy chính sách khai thác, sử dụng của nhà trường mà thư viện cần tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các tài liệu nội sinh phù hợp đáp ứng nhu cầu bạn đọc đến với thư viện.

2.3. Quy trình “số hóa” nguồn tài liệu nội sinh.

Thông thường để quản lí và khai thác nguồn tài liệu nội sinh các thư viện hầu như phải trải qua 5 công đoạn sau:

- **Lựa chọn đầu vào:** Là công đoạn đầu tiên trong quy trình số hóa, bao gồm việc cân nhắc đối tượng tài liệu nào sẽ được số hóa. Công đoạn này cần phải gắn chặt với vấn đề về chính sách khai thác, sử dụng để đảm bảo vấn đề bản quyền.

- **Lựa chọn công nghệ:** lựa chọn công nghệ để khai thác là vấn đề rất quan trọng bởi đây là công cụ đắc lực để vận hành bộ sưu tập số. Bộ công cụ khi lựa chọn cần đảm bảo tính dễ sử dụng, có độ tin cậy cao, đáp ứng đầy đủ chuẩn nghiệp vụ.

- **Số hóa tài liệu:** Công đoạn này có thể thực hiện trực tiếp tại thư viện hoặc kết hợp với đơn vị thứ 3 quản lí hoạt động khoa học trong nhà trường. Việc nộp nguồn tài liệu nội sinh có thể trực tuyến hoặc đến nộp trực tiếp tại thư viện. Để nộp trực tuyến thư viện cần có giao diện nộp tài liệu nội sinh trên website của thư viện. Đối với nhiều loại tài liệu không có bản mềm thư viện có thể tham khảo các thiết bị hỗ trợ số hóa tài liệu bằng công nghệ KIRTAS APT 1200, công nghệ này có giá cả hợp lí, có thể số hóa tài liệu số lượng lớn bằng thiết bị nhận dạng quang học OCR. Công nghệ này hỗ trợ luôn quá trình biên tập, tạo siêu dữ liệu theo yêu cầu qua phần mềm biên tập BOOK SCAN EDITOR.

- **Biên mục tài liệu số:** Mô tả dữ liệu theo chuẩn dữ liệu MARC, Dublin Core, Mods, Mets, Isso 2709, trong đó chuẩn Dublin core là phổ biến nhất hiện nay.

- Vận hành, bảo quản và cung cấp dữ liệu: quét dữ liệu, biên mục dữ liệu số, sao lưu, cất giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu là các bước cần kiểm tra lại trong khâu vận hành. Cung cấp các dữ liệu trên mạng là khâu cuối cùng của tiến trình số hóa, tuy nhiên tùy từng loại tài liệu số hóa mà có những chính sách về quyền truy cập khác nhau. Trong quá trình sử dụng không tránh khỏi rất nhiều các sự cố liên quan đến khai thác, đòi hỏi nhân viên thư viện phải thành thạo các kĩ thuật, thao tác sử dụng công nghệ.

2.4. Yêu cầu về năng lực chuyên môn của cán bộ thư viện trong môi trường số. Những thập niên gần đây nhờ có ứng dụng của công nghệ thông tin vào hoạt động của thư viện đã khiến cho thư viện không chỉ thay đổi diện mạo mà còn khiến thư viện trở lên gần gũi và hữu ích đối với cộng đồng hơn những năm cuối thế kỉ XX. Thư viện điện tử, thư viện số là những khái niệm đã trở lên quen thuộc trong tất cả các hội thảo chuyên ngành và cũng là xu hướng tất yếu trong sự nghiệp thư viện tại Việt Nam.

Thư viện số là gì? “*Thư viện số hay thư viện trực tuyến là thư viện mà ở đó các bộ sưu tập được lưu trữ dưới dạng số (tương phản với dạng in, vi dạng hoặc các phương tiện khác) và có thể truy cập bằng máy tính. Nội dung số có thể được lưu trữ cục bộ hoặc truy cập từ xa qua mạng máy tính*” [3; tr 22]. Nói đơn giản hơn, thư viện số là thư viện điện tử cao cấp, trong đó, toàn bộ tài liệu của thư viện đó được số hóa và được quản lí bằng các phần mềm chuyên nghiệp có tổ chức để người dùng tin có thể truy cập dễ dàng. Với khái niệm này, ở Việt Nam hiện nay chưa hề có thư viện số nào đúng nghĩa, tuy nhiên rất nhiều các thư viện các trường đại học, cao đẳng đã xây dựng thành công thư viện điện tử với vốn tài liệu đã số hóa đa dạng về thể loại và có số lượng lớn.

Để vận hành được mảng tài liệu số trong các thư viện, người cán bộ thư viện vẫn là người thu thập, xử lí và tổ chức khai thác nguồn tài liệu số nhưng đòi hỏi những nhiệm vụ mới, khó khăn hơn: - Thu thập tư liệu số để xây dựng các bộ sưu tập số; - Thiết kế cấu trúc kỹ thuật cho quản lý nguồn dữ liệu số; - Biên mục tài liệu số (siêu dữ liệu); - Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ dịch vụ số (định hướng thông tin, tư vấn chuyển giao,...); - Tạo lập các giao diện thân thiện với người sử dụng trong hệ thống mạng; - Xây dựng các chính sách, tiêu chuẩn liên quan đến khai thác nguồn tài nguyên số; - Đảm bảo an ninh thông tin.

Để làm được những điều đó, đòi hỏi cán bộ thư viện ngoài những kiến thức cơ bản chuyên môn cần nâng cao kĩ năng để phù hợp với môi trường số như: - Khả năng nắm bắt thông tin cao; - Có kĩ năng tìm

kiếm thông tin, và làm gia tăng giá trị thông tin; - Có khả năng tổ chức và quản lí thông tin; - Năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết xây dựng dự án phù hợp với các giai đoạn phát triển của thư viện.

Một thực tế khách quan đã được rất nhiều thư viện các trường đại học, cao đẳng làm để giải quyết nhu cầu nhân sự cho vấn đề xây dựng thư viện điện tử, quản lí các bộ sưu tập số trong thư viện đó là họ tuyển dụng các IT (nhân viên chuyên ngành về công nghệ thông tin) đảm nhiệm các nhiệm vụ trên. Sự phối hợp giữa lực lượng chuyên môn thư viện và lực lượng IT sẽ bước đầu giải quyết những khó khăn trong việc quản trị, khai thác các phần mềm và xây dựng bộ sưu tập số tại các thư viện cũng như rất nhiều các vấn đề khác nảy sinh khi các thư viện chuyển đổi sang thư viện điện tử hay thư viện số.

3. Kết luận

Nguồn tài liệu nội sinh ở các trường đại học, cao đẳng ngày càng gia tăng nhanh về số lượng và có hàm lượng chất xám cao. Hiện nay, nhiều trường đại học lớn đã xây dựng được chính sách sử dụng và khai thác rất hiệu quả. Tuy nhiên, không phải các trường đều có những điều kiện về hạ tầng cơ sở và kĩ thuật thuận lợi để chia sẻ nguồn tài nguyên này. Hi vọng trong tương lai không xa, lãnh đạo các trường, lãnh đạo các thư viện thuộc trường sẽ tận dụng tối đa nguồn tài nguyên dồi dào này góp phần đưa thư viện nhà trường thành địa chỉ xứng tầm với sự phát triển chung của trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Tuyết Nga. *Bảo vệ bản quyền khi khai thác nguồn tài nguyên số* Kỷ yếu hội thảo khai thác nguồn tài nguyên số trong thư viện.
- [2] *Luật Sở hữu trí tuệ số 19/NBHN-VPQH.*
- [3] Nguyễn Thị Hoa. *Yêu cầu của cán bộ thư viện trong môi trường số* Kỷ yếu hội thảo khai thác nguồn tài nguyên số trong thư viện.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [5] Bùi Loan Thùy - Bùi Thu Hằng (2011). *Xây dựng và thực thi các chính sách liên quan đến quyền tác giả trong phục vụ thư viện ở Việt Nam.* Tạp chí thư viện Việt Nam, số 6/2011.
- [6] Bùi Loan Thùy (2013). *Khả năng chia sẻ nguồn tài nguyên điện tử và vấn đề bản quyền trong thư viện trường đại học.* Kỷ yếu hội thảo “Chia sẻ nguồn lực thông tin điện tử trong hệ thống thư viện cao đẳng, đại học Việt Nam.
- [7] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thời cơ và thách thức đối với Việt Nam.* NXB Lí luận Chính trị.